

**QUYẾT ĐỊNH**  
**BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH NĂM 6**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH Y KHOA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Căn cứ Nghị định 31/CP, ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định 2424/QĐ-DHTN, ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định 560/QĐ-ĐHYD, ngày 06/4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BGDĐT, ngày 13/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Khoa học Sức khỏe, trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT, ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định 301/QĐ-ĐHYD, ngày 6/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Y khoa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình chi tiết năm 6 thuộc Chương trình đào tạo ngành Y khoa trình độ đại học.

**Điều 2:** Chương trình này được áp dụng trong Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên từ năm học 2022 - 2023.

**Điều 3:** Các ông (bà) Trưởng các Phòng chức năng, các Khoa, Bộ môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Đào tạo.



PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 6 NGÀNH Y KHOA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-ĐHYD ngày 25 tháng 5 năm 2020)

## 1. CHUẨN ĐẦU RA NĂM 6

### 1.1. Yêu cầu về kiến thức

1. Vận dụng được những kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở, đường lối chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước trong thực hành nghề nghiệp.
2. Lập luận logic về chẩn đoán đối với một số bệnh lý phức tạp thường gặp trong lâm sàng dựa trên bằng chứng khoa học.
3. Giải thích được các nguyên tắc, phương pháp điều trị, chăm sóc toàn diện người bệnh mắc một số cấp cứu và bệnh thường gặp.

### 1.2. Yêu cầu về kỹ năng

4. Khám thành thạo, phát hiện đầy đủ và chính xác triệu chứng/dấu hiệu của một số cấp cứu và bệnh thường gặp trong lâm sàng.
5. Chỉ định phù hợp, phân tích được kết quả một số thăm dò cận lâm sàng phục vụ chẩn đoán và điều trị một số cấp cứu và bệnh thường gặp.
6. Chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt và các chẩn đoán phù hợp khác về mức độ, nguyên nhân, giai đoạn, thể bệnh, biến chứng đối với một số cấp cứu và bệnh thường gặp phức tạp.
7. Xử trí đúng, phù hợp bối cảnh một số cấp cứu và bệnh thường gặp.
8. Kê đơn thuốc đúng nguyên tắc, an toàn, hợp lý để điều trị một số bệnh thường gặp trong lâm sàng.
9. Thực hiện thành thạo một số kỹ thuật thăm khám, thủ thuật cơ bản trong lâm sàng.
10. Thực hiện giáo dục sức khỏe toàn diện cho người bệnh, gia đình người bệnh.
11. Giao tiếp và hỗ trợ có hiệu quả về mặt tâm lý, thể chất, tinh thần và xã hội cho người nhà bệnh nhân và người bệnh cấp cứu.

### 1.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

12. Tận tâm phục vụ người bệnh
13. Phối hợp tốt với nhân viên y tế, người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng.
14. Chủ động và chịu trách nhiệm cá nhân về các hoạt động học tập tại bệnh viện và cộng đồng
15. Giữ bí mật tình trạng bệnh của người bệnh, những thông tin mà người bệnh đã cung cấp và hồ sơ bệnh án.
16. Tuân thủ các qui định nghề nghiệp trong chăm sóc người bệnh.
17. Chủ động và chịu trách nhiệm cá nhân về các hoạt động học tập tại bệnh viện và cộng đồng.
18. Hướng dẫn, giám sát và đánh giá được các SV lớp dưới triển khai các hoạt động học tập tại bệnh viện./.

VÀ ĐẠC  
JÖNG  
I HỌC  
DƯỢC  
THÁI NGUYỄN

## 2. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 6

### 2.1. Học phần/module và phân bố theo học kỳ

TT	Mã số	Tên học phần/ môn học/module	Số tín chỉ	HP/module tiên quyết	Số tiết LT/TH
<b>HỌC KỲ 1</b>					
1.	IME353	Nội bệnh lý 3	5	IME332	11
2.	SUR353	Ngoại bệnh lý 3	5	SUR332	11
3.	OGY353	Sản phụ khoa 3	5	OGY332	11
4.	VCP121	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2		11
<b>HỌC KỲ 2</b>					
5.	PED353	Nhi khoa 3	5	PED332	12
6.	GPR441	Thực tập tốt nghiệp	4	Tất cả các HP	12

### 2.2. Mô tả nội dung các học phần/Module

#### 1. NỘI BỆNH LÝ 3

Học phần Nội bệnh lý 3 sẽ giúp sinh viên nâng cao kiến thức để có năng lực thực hành tốt hơn về chẩn đoán, điều trị, xử trí một số cấp cứu và bệnh lý nội khoa thường gặp, nâng cao tính tích cực, chủ động và chuyên nghiệp, tạo ra môi trường để sinh viên trở thành một người bác sĩ tận tâm, có hiểu biết và làm việc chuyên nghiệp.

Học phần Nội bệnh lý 3 đề cập một số chủ đề mang tính tổng hợp trong nội khoa, đòi hỏi sinh viên có khả năng phát huy năng lực đã hình thành từ các vòng bệnh học trước. Được dạy vào năm thứ 6, sau khi sinh viên hoàn thành các môn nội cơ sở, nội bệnh lý 1 và 2. Học phần gồm 5 tín chỉ đáp ứng 25 chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bác sĩ ngành Y khoa (Bộ Y tế ban hành và 18 chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo BSDK năm thứ 6 (Trường ĐHYDTN ban hành). Để hoàn thành học phần có kết quả tốt, đòi hỏi sinh viên phát huy sự tâm huyết với lâm sàng, phấn đấu hoàn thành mục tiêu học tập.

Để học tốt học phần này, mỗi sinh viên cần chuẩn bị tài liệu học tập: Giáo trình bệnh học, tài liệu tham khảo, dụng cụ học tập lâm sàng, lịch học. Sinh viên cần đọc giáo trình, tài liệu tham khảo trước mỗi buổi học lý thuyết, đọc các quy định học lâm sàng và quy định của cơ sở thực hành đối với sinh viên, đặc biệt cần ôn lại các kiến thức, kỹ năng đã học ở các năm tiền lâm sàng và lâm sàng trước.

#### 2. NGOẠI BỆNH LÝ 3

Học phần, bao gồm những nội dung chính sau:

- Học phần ngoại bệnh lý tạo ra môi trường để sinh viên phát triển thành một người bác sĩ tận tâm, có hiểu biết và làm việc chuyên nghiệp.

- Học phần gồm 5 tín chỉ, được dạy/học ở học kì 1 năm thứ 6 nào trong CTĐT, HP này nhằm đáp ứng 13 CDR trong số 18 CDR năm học năm thứ 6 được ban hành năm 2019(Đã ban hành CDR 2020) HP này có mối liên quan chặt chẽ đến học phần ngoại khác, là sự mở rộng kiến thức về các bệnh lý và cấp cứu ngoại khoa thường gặp.

- HP này có học phần tiên quyết là học phần ngoại cơ sở (Y3)
- Sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức, kỹ năng hỏi bệnh, khai thác triệu chứng; khám, lập luận chẩn đoán, phân tích logic chẩn đoán, thiết kế phác đồ điều trị và quản lý bệnh nhân, Phân tích bệnh lý trên từng bệnh cảnh dựa trên các bằng chứng y học hiện đại
- Sinh viên được lên lịch tuần vào chủ nhật của tuần trước đó, Sinh viên tự học, tự đọc và tìm các nghiên cứu, băng chứng khoa học về bài giảng được thiết kế trên lịch học; Sinh viên học tập chung tại giảng đường, 3 buổi/tuần
- Sinh viên học lâm sàng tại 3 khoa: khoa ngoại thần kinh sọ não (4 tuần) khoa ngoại tim mạch lồng ngực (2 tuần) khoa ngoại nhi (2 tuần). Mỗi tuần sinh viên học 5 buổi sáng từ 7h – 11h (mùa hè) và 7h30 – 11h30(mùa đông). Sinh viên trực ít nhất 1 buổi/tuần, thời gian trực là 24/24h

### **3. SẢN PHỤ KHOA 3**

Học phần sản phụ khoa 3 sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức về sản cơ sở, sản thường, sản khó, phụ khoa, kế hoạch hóa gia đình, các phương pháp thăm dò trong sản phụ khoa. Từ những kiến thức này giúp sinh viên giải thích sinh lý trong quá trình mang thai, chuyển dạ và thời kỳ hậu sản, từ đó nhận diện được các bệnh lý của bà mẹ và thai nhi liên quan đến quá trình thai nghén và sinh đẻ. Các kiến thức khi học học phần này giúp sinh viên bắt đầu phát triển thành một người bác sĩ tận tâm, có kiến thức và làm việc chuyên nghiệp.

Học phần này có 05 tín chỉ, được dạy/học ở học kì 11 năm thứ 6 trong CTĐT, HP này nhằm đáp ứng CDR (2) Giải thích đúng cơ chế các triệu chứng, hội chứng, nguyên tắc điều trị và dự phòng một số bệnh thường gặp,(5) Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng được các bệnh thường gặp,(6) Phát hiện và xử trí được các trường hợp cấp cứu thông thường; các tai biến và tình trạng bất lợi đe dọa đến tính mạng người bệnh; những ca bệnh vượt quá khả năng chuyên môn của bản thân và cơ sở chăm sóc y tế để chuyển tuyến kịp thời,(7) Chỉ định và phân tích được kết quả một số xét nghiệm; kĩ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ chẩn đoán, điều trị và tiên lượng các bệnh thường gặp, (9) Thu thập, quản lý và sử dụng được các thông tin liên quan đến chăm sóc sức khỏe người bệnh và cộng đồng; Xác định được các vấn đề sức khỏe cộng đồng và lựa chọn được vấn đề sức khỏe ưu tiên, (10) Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng, (15) Chủ động học tập để hoàn thiện năng lực bản thân và học tập suốt đời.

- HP tiên quyết của học phần này là học phần sản phụ khoa 2.

- Sinh viên phải chuẩn bị bài trước khi đến lớp, học lý thuyết tại giảng đường hoặc online, 3-4 buổi/tuần; học lâm sàng ở khoa Sản Bệnh viện trường Đại học Y Dược TN, Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên, bệnh viện A Thái Nguyên từ 7 giờ đến 11 giờ, tham gia trực 24h tại bệnh viện 1 buổi/tuần.

### **4. NHI KHOA 3**

Học phần này gồm 5 tín chỉ bao gồm 2 tín chỉ lý thuyết, 3 tín chỉ thực hành, được dạy/học ở học kì I năm 6 trong CTĐT. HP này nhằm đáp ứng CDR 2, CDR 4, CDR 5, CDR 7, CDR 8, CDR 11, CDR 12, CDR 17, CDR 20, CDR 24, CDR 25 thuộc CTĐT Bác sĩ đa khoa ban hành theo quyết định 264/QĐ-ĐHYD ngày 28 tháng 2 năm 2020 của Trường đại học Y- Dược Thái Nguyên.

HP nhi khoa 3 sẽ ôn lại, củng cố và hoàn thiện các kiến thức đã học ở học phần nhi khoa 1 và học phần nhi khoa 2. Học phần này giúp sinh viên hoàn thiện hơn các kỹ năng khám bệnh, ra chỉ định xét nghiệm, phân tích quả xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị các bệnh lý nhi khoa cơ bản đã học ở học phần nhi khoa 1 và 2, bên cạnh đó học được thêm chẩn đoán, điều trị các bệnh lý khác, bệnh lý ít gặp và phức tạp hơn mà các học phần trước chưa được học. Trong thời gian học lâm sàng sinh viên phải ôn lại những kiến thức đã học ở các học phần Nhi khoa 1 và Nhi khoa 2. Trước khi lên lớp học lý thuyết sinh viên phải chủ động đọc bài lý thuyết và trả lời các câu hỏi do giảng viên yêu cầu. Các bài lý thuyết sẽ được giảng tại giảng đường tuần 2 - 3 buổi. Phần lâm sàng sinh viên học tại trung tâm Nhi khoa bệnh viện trung ương Thái Nguyên. Học các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 6, thời gian từ 7h30- 11h30, trước buổi học lâm sàng chuẩn bị bệnh nhân, bệnh án thảo luận ca bệnh, nắm bệnh nhân trước khi đi buồng, mỗi sinh viên tham gia trực ít nhất một buổi/ tuần thời gian 24h từ 7h sáng ngày hôm trước đến 7h sáng ngày hôm sau.

## 5. THỰC TẾ TỐT NGHIỆP

Học phần thực tế tốt nghiệp được thực hiện khi sinh viên đã hoàn thành tất cả học phần khác của chương trình BSĐK. Bao gồm 4 tín chỉ, hoàn toàn thực hành trong 8 tuần. Mỗi sinh viên được thực tế tại 1 trong 4 khoa nội, ngoại, sản, nhi. Trước đó sinh viên được hướng dẫn phương pháp học tập, giao chỉ tiêu cùng với mức độ cần đạt, các mẫu báo cáo nhóm, mẫu bệnh án. Qua đó, học phần này giúp cho sinh viên trước khi ra trường được rèn luyện tính độc lập, tính chịu trách nhiệm trước các quyết định về chuyên môn khám bệnh, chẩn đoán, điều trị dự phòng, đồng thời tiếp cận được cơ cấu tổ chức, quản lý, các nội quy của bệnh viện, khoa phòng, nâng cao kỹ năng mềm trong hoạt động nhóm chăm sóc bệnh nhân cũng như các hoạt động đoàn thể. Học phần nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra số 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 15, 17, 21, 25, 26 của chương trình đào tạo ngành Y khoa. Kết quả học thực hành được thể hiện qua số chỉ tiêu, bệnh án, báo cáo nhóm. Các kết quả này được nhận xét và lượng giá trong quá trình và cuối đợt thực tế.

## 6. LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giang chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đa học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN.